

Bản án số: **41/2019/HSST**
Ngày 25/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Thế Vinh;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Xuân Thuỷ;
2. Bà Nguyễn Thị Việt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đắc Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25/02/2019, Tại trụ sở Tòa án nhân dân, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn L**, sinh năm: 1986 tại Vĩnh Phúc;

Nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam;
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Văn T, sinh năm 1963, nghề nghiệp: Làm ruộng và con bà Lưu Thị N, sinh năm 1962, nghề nghiệp: Làm ruộng; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; có vợ là Phùng Thị D, sinh năm 1990; Có 03 con (lớn sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018).

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 15 ngày 27/5/2005 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Hòa Bình xử phạt 36 tháng về trộm cắp tài sản.

Bản án số 36 ngày 10/11/2005 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang xử phạt 30 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp với Bản án số 15 ngày 27/5/2005 của Tòa án nhân dân huyện Y, phần còn lại chưa chấp hành là 31 tháng 8 ngày buộc phải chấp hành 61 tháng 8 ngày. Đã chấp hành xong hình phạt, ra trại ngày 14/7/2010 (đã được xóa án tích).

Danh bản và chỉ bản số: 27 do Công an quận bắc Từ liêm lập ngày 14/12/2018.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/12/2018 cho đến nay tại Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội; *có mặt tại phiên tòa.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Lê Ngọc T, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 58, ngõ 34, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội (Thuộc Đội cảnh sát giao thông 9 – PC08 Công an thành phố Hà Nội); vắng mặt tại phiên tòa.

+ Chị Phùng Thị D, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 13h ngày 06/12/2018, Vũ Văn L điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ, BKS 88L1-110.** đi từ nhà ở Y, tỉnh Vĩnh Phúc đến Hà Nội tìm quán ăn để đưa hàng (L bán thịt gà). Trên đường đi đến ngã tư T, huyện HĐ, TP. Hà Nội thì có 1 người phụ nữ xin đi nhờ về Mỹ Đình vì không chờ được xe buýt. L đồng ý cho người phụ nữ đi cùng. Khi L điều khiển xe chở người phụ nữ đi đến khu vực công trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội thì gặp tổ công tác lực lượng Cảnh sát 141 – Công an TP Hà Nội đang làm nhiệm vụ trên đường. Lúc này, L thấy sợ vì tôi không mang theo đăng ký xe, không có bằng lái xe, và người phụ nữ ngồi sau không đội mũ bảo hiểm. Khi còn cách tổ công tác khoảng 20 mét, L thấy đồng chí Lê Ngọc T (tổ viên tổ công tác) đi từ vỉa hè ra lòng đường thổi còi và ra hiệu lệnh cho L dừng xe nhưng L không chấp hành mà tăng ga đâm thẳng vào người đồng chí T làm đồng chí T bị ngã ra đường. Sau đó, L tiếp tục đi lên vỉa hè bên phải bỏ chạy theo hướng về Cầu Diễn. Chạy được khoảng 100 mét, L đi xe chậm lại vào bảo người phụ nữ ngồi sau nhảy xuống xe, còn L tiếp tục điều khiển xe đi đến đường tàu phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội rẽ trái đi dọc theo đường tàu đến khu vực rửa xe thì không đi được nữa vì đường hẹp và bị tổ công tác đuổi kịp bắt giữ đưa về trụ sở công an phường Phúc Diễn lập biên bản phạm tội quả tang.

Biên bản xác minh thương tích ban đầu ngày 06/12/2018 tại Bệnh viện 198 – Bộ Công an, thể hiện thương tích của đồng chí Lê Ngọc T: Bệnh nhân vào viện trong tình trạng tỉnh táo, tiếp xúc tốt, bụng, ngực không đau; đi lại bình thường, đau cánh tay phải, vận động chân tay bình thường; chấn thương phần mềm cánh tay phải; chuyển bệnh nhân về cơ sở.

Vật chứng thu giữ:

- *Thu giữ của Vũ Văn L:* 01 xe mô tô Honda Wave màu đỏ, BKS 88L1-110.9*, số máy 1348298, số khung: 112456.

- *Thu giữ của anh Lê Ngọc T:*

+ 01 quần cảnh sát giao thông màu vàng bị rách ở đầu gối phải

+ 01 áo cảnh sát giao thông màu vàng bị bẩn ở lưng.

Ngày 20/12/2018, cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Bắc Từ Liêm đã ra quyết định số 67 trưng cầu giám định thương tích đối với anh Lê Ngọc T nhưng anh T có đơn đề nghị từ chối giám định thương tích.

Đối với xe mô tô Honda Wave màu đỏ, BKS 88L1-110.9*, số máy 1348298, số khung: 112456 thu giữ của Vũ Văn L, qua tra cứu không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, đăng ký xe mang tên chị Phùng Thị D (SN 1990) là vợ của Vũ Văn L.

Đối với bộ quần áo cảnh sát giao thông, ngày 24/01/2019, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng số 32 trao trả cho anh Lê Ngọc T, Anh T đã nhận lại và không có yêu cầu gì.

Tại cơ quan điều tra, Vũ Văn L khai nhận hành vi của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKS ngày 30/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã truy tố Vũ Văn L về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 330, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt Vũ Văn L từ 12 đến 15 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả cho chị Phùng Thị D chiếc xe máy do bị cáo L sử dụng khi phạm tội vì đó là tài sản riêng của chị D.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, rõ ràng, phù hợp với quy định của pháp luật; bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm

pháp quả tang, phù hợp với vật chứng được thu giữ, cùng các chứng cứ, lời khai, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16h30 ngày 06/12/2018, tại khu vực cổng trường Cao đẳng Công nghệ Hà Nội thuộc địa phận phường Phúc Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, Vũ Văn L có hành vi điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ, BKS 88L1-110.9* đâm thẳng vào người đồng chí Lê Ngọc T là cán bộ trong tổ công tác cảnh sát 141 đang làm nhiệm vụ trên đường khi đồng chí T thối còi và ra hiệu lệnh yêu cầu L dừng xe để kiểm tra làm đồng chí T bị ngã ra đường để bỏ chạy.

Hành vi không chấp hành hiệu lệnh kiểm tra và lao xe máy vào người đang thi hành công vụ trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Chống người thi hành công vụ, được quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an, không chỉ xâm phạm trật tự quản lý hành chính nói chung, mà còn trực tiếp xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng quy định của các cơ quan nhà nước, tổ chức, của người đang thực thi nhiệm vụ công; làm giảm hiệu lực quản lý của các cơ quan, tổ chức, làm cản trở hoạt động bình thường của người có trách nhiệm đang thực hiện nhiệm vụ, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về tội Trộm cắp tài sản và tội Trốn khỏi trại giam nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn với mức thấp hơn đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về dân sự: Anh Lê Ngọc T không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa án không xét.

Về vật chứng vụ án: 01 xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 88L1-1109*, số máy: JC43E1348298, số khung: RLHJC4316AY112456, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong thu giữ của Vũ Văn L. Qua điều tra xác minh thì chiếc xe không có trong dữ liệu xe máy vật chứng, đăng ký xe mang tên và là tài sản riêng của chị Phùng Thị D, nên cần trả lại chiếc xe trên cho chị D.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn L phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 330, Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Vũ Văn L: **10** (Mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/12/2018.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Phùng Thị D 01 xe máy Honda Wave màu đỏ BKS: 88L1-1109*, số máy: JC43E1348298, số khung: RLHJC4316AY112456, đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

(Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 87/19 ngày 30/01/2019 giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 1 Điều 23; Khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thế Vinh